

BẢNG ĐIỂM
KỶ THI TUYỂN SINH MÔN NĂNG KHIẾU
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
KHÓA THI 18/9/2026

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TBC
					Đọc	Hát	
1	20001	Nguyễn Thiên Ân	Nữ	14/08/2008	7.00	6.00	6.50
2	20002	Nguyễn Thị Như Bình	Nữ	07/10/2008	6.25	7.50	6.88
3	20003	Đoàn Thị Bích Diễm	Nữ	27/09/2007	6.00	6.50	6.25
4	20004	Cao Ngọc Thùy Duyên	Nữ	15/03/2006	7.50	7.00	7.25
5	20005	Bùi Ngô Minh Giang	Nữ	31/01/2004	7.25	7.00	7.13
6	20006	Nguyễn Thị Thùy Giang	Nữ	02/09/2007	7.00	7.50	7.25
7	20007	Lê Trúc Hà	Nữ	30/10/2007	5.75	5.00	5.38
8	20008	Võ Thị Thanh Hằng	Nữ	15/09/2008	/	/	/
9	20009	Võ Thị Ngọc Hiếu	Nữ	03/11/2008	/	/	/
10	20010	Vũ Nguyễn Thu Hoài	Nữ	30/09/2008	8.00	6.00	7.00
11	20011	Huỳnh Thị Ngân Huệ	Nữ	01/01/2008	5.50	5.00	5.25
12	20012	Lê Thu Huyền	Nữ	30/06/2004	7.75	5.75	6.75
13	20013	Nguyễn Cẩm Hương	Nữ	23/11/2008	7.00	7.50	7.25
14	20014	Nguyễn Lê Ngọc Trúc Linh	Nữ	19/08/2008	7.00	7.00	7.00
15	20015	Nguyễn Thị Hồng Linh	Nữ	31/08/2000	6.50	8.00	7.25
16	20016	Nguyễn Trúc Linh	Nữ	01/07/2001	6.00	6.25	6.13
17	20017	Trần Yến Linh	Nữ	16/09/2007	7.00	8.50	7.75
18	20018	Nguyễn Thị Hồng Loan	Nữ	05/05/2006	7.75	7.25	7.50
19	20019	Trần Ngọc Trúc Ly	Nữ	23/11/2008	7.25	9.00	8.13
20	20020	Nguyễn Thị Xuân Mai	Nữ	26/02/2008	/	/	/
21	20021	Lê Bảo Ngân	Nữ	07/11/2008	/	/	/
22	20022	Lê Thị Thanh Ngân	Nữ	09/09/2008	6.50	6.00	6.25
23	20023	Võ Thông Kim Ngân	Nữ	20/06/2008	7.00	7.00	7.00
24	20024	Nguyễn Thanh Ngọc	Nữ	08/10/2008	7.00	5.00	6.00
25	20025	Phan Thị Thanh Ngọc	Nữ	17/12/2008	/	/	/
26	20026	Cao Nhật Thảo Nguyên	Nữ	15/11/2008	6.25	7.00	6.63
27	20027	Trần Hạnh Nguyên	Nữ	31/03/2008	/	/	/
28	20028	Nguyễn Huỳnh Phương Nhi	Nữ	25/03/2008	/	/	/
29	20029	Trần Thị Huyền Nhi	Nữ	31/08/2008	/	/	/
30	20030	Lê Tâm Như	Nữ	05/04/2004	7.25	6.50	6.88
31	20031	Nguyễn Thị Hữu Phước	Nữ	19/04/2008	5.25	5.00	5.13
32	20032	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	Nữ	08/03/2002	6.50	7.00	6.75
33	20033	Lê Phương Quyên	Nữ	22/11/2008	7.00	8.00	7.50

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TBC
						Đọc	Hát	
34	20034	Võ Thị Bích	Quyên	Nữ	20/08/2008	7.75	7.50	7.63
35	20035	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	25/03/1999	7.00	7.00	7.00
36	20036	Huỳnh Thị Kiều	Tiên	Nữ	15/08/2004	7.25	5.25	6.25
37	20037	Trần Nguyễn Cẩm	Tú	Nữ	10/11/2007	8.00	8.00	8.00
38	20038	Đặng Thị Như	Tuyết	Nữ	25/09/2005	8.25	7.00	7.63
39	20039	Võ Ngọc Kim	Thanh	Nữ	19/07/2008	7.25	6.50	6.88
40	20040	Lê Thị Bích	Thảo	Nữ	05/03/2008	5.75	6.00	5.88
41	20041	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	28/07/2008	7.25	6.75	7.00
42	20042	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	Nữ	01/01/2004	7.75	8.00	7.88
43	20043	Trần Thị Thanh	Thảo	Nữ	30/01/2006	7.50	8.00	7.75
44	20044	Nguyễn Bảo Uyên	Thi	Nữ	04/11/2008	7.00	7.50	7.25
45	20045	K' Thị	Thuyền	Nữ	12/03/2008	7.50	6.00	6.75
46	20046	Nguyễn Thị Thanh	Thư	Nữ	27/09/2004	8.00	5.00	6.50
47	20047	Trịnh Thị Minh	Thư	Nữ	08/07/2008	6.75	5.50	6.13
48	20048	Lê Nguyễn Thanh	Trang	Nữ	09/03/2008	7.25	6.00	6.63
49	20049	Hồ Thị Bích	Trâm	Nữ	30/10/2008	7.00	5.00	6.00
50	20050	Lê Đặng Ngọc	Trâm	Nữ	02/04/2003	7.00	6.00	6.50
51	20051	Phan Nguyễn Nhật Bảo	Trân	Nữ	01/12/2008	6.50	8.00	7.25
52	20052	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	Nữ	29/03/2008	6.75	6.00	6.38
53	20053	Đỗ Đăng Bảo	Uyên	Nữ	15/06/2008	7.00	5.00	6.00
54	20054	Đỗ Võ Gia	Uyên	Nữ	04/01/2008	8.50	7.00	7.75
55	20055	Trương Ngọc Phương	Uyên	Nữ	15/02/2008	7.25	6.75	7.00
56	20056	Nguyễn Thị Tường	Vi	Nữ	05/10/2000	7.50	7.00	7.25
57	20057	Nguyễn La Ái	Vy	Nữ	17/03/2008	8.25	8.00	8.13
58	20058	Nguyễn Phạm Lê	Vy	Nữ	29/02/2008	7.50	6.50	7.00
59	20059	Trần Thị Bình	Yên	Nữ	12/12/1995	7.25	8.00	7.63
60	20060	Nguyễn Thị Hoàng	Ngọc	Nữ	05/10/2001	7.00	7.00	7.00

Danh sách đăng ký có 60 thí sinh.

Số thí sinh tham gia dự thi: 52

Số thí sinh vắng thi: 8

Số báo danh vắng thi: 20008; 20009; 20020; 20021; 20025; 20027; 20028; 20029.


TRƯỞNG BAN
TRƯỞNG
CAO ĐANG
BÌNH THUAN
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trần Thị Kim Chung